

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2018/HS-ST**
Ngày 13 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Diệu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khanh

2. Ông Hứa Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hạnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Đại**-Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/TLST-HS, ngày 18 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2018, và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/HSST-QĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Minh Đ**; Sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nguyên làm nghề Thợ hồ; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ I (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); có vợ Dương Thị Ngọc B và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 03/02/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Võ Tuấn H**, Luật sư Cộng tác viên Trợ giúp pháp lý và bà **Lâm Thị Hằng N**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng bào chữa cho Hồ Minh Đ (ông H có mặt; bà N vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Dương Thị Ngọc B, sinh năm 1987, trú tại ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- **Phan M**, sinh năm 1962, trú tại số xx, đường N, Phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

- **Ngô Văn U**, là người làm chứng (vắng mặt)

- **Phan Thị Thu N1**, là người chứng kiến (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 31/01/2018 nhận được tố giác của nhân dân, tại ấp A, thị trấn A1, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, lực lượng chức năng của Công an huyện K phối hợp với Công an thị trấn A1 tiến hành kiểm tra hành chính xe ô tô tải biển kiểm soát 54V-10xx, lưu hành trên tuyến quốc lộ Nam Sông Hậu hướng từ Cần Thơ về Sóc Trăng, do Hồ Minh Đ điều khiển, đi cùng với Ngô Văn U là phụ xế. Qua kiểm tra lực lượng chức năng phát hiện trong nón kết màu xanh của Đ để trong hộc cửa phía bên trái của xe ô tô tải có 01 gói nilông màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy cùng các vật dụng khác phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng nêu trên. Quá trình điều tra, Đ khai nhận bên trong gói nilông kê trên là “ma túy đá” của Đ, do Đ mua tại Thành phố Hồ Chí Minh với giá 600.000 đồng để sử dụng cá nhân, chứ không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển.

Tại bản Kết luận giám định số 06/GĐCM-PC54, ngày 01/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng xác định: “Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng (trọng lượng) 0,571g, là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82, ngày 19/7/2013 của Chính Phủ”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Luật sư Võ Tuấn H và bà Lâm Thị Hằng N, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Hồ Minh Đ cho rằng bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có người thân có công với cách mạng, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; từ đó đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tình tiết giảm nhẹ để áp dụng mức án khởi điểm thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-HKS, ngày 16/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Hồ Minh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm

c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án tù từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo là đã thấy được hành vi của mình trong việc cất giấu, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt ông Phan M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ông Ngô Văn U là người làm chứng; bà Phan Thị Thu N1 là người chứng kiến và bà Lâm Thị Hằng N là người bào chữa; xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo đều không yêu cầu hoãn phiên tòa, nên căn cứ vào các Điều 291, 292, 293 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Bị cáo Đ đã có hành vi cất giấu chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng (trọng lượng) 0,571 gam để sử dụng đã bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì:

“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;... ”.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[4] Bị cáo biết rõ việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật; chất ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép để sử dụng là Methamphetamine, chất này thuộc Danh mục II (*Danh mục các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền*) ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất (*nay là Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính*

Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất). Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy và xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, việc Viện Kiểm sát truy tố bị cáo Hồ Minh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và đồng thời cũng răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có người có công với cách mạng; do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng đang được thu giữ, tạm giữ của bị cáo được xử lý như sau:

- Đối với 01 gói nilông, bên trong chứa tinh thể rắn, màu trắng (giám định là ma túy, Methamphetamine) trọng lượng 0,174g; 02 nỏ thủy tinh (màu trắng, hình móc câu) và 01 nón kết (màu xanh), căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 54V-10xx và 01 giấy đăng ký xe ô tô mang biển kiểm soát 54V-10xx do Phan M đứng tên chủ sở hữu, xét thấy tài sản này hiện đang do vợ chồng của bị cáo cùng chung quản lý, sử dụng, tuy chưa thực hiện đầy đủ thủ tục sang tên nhưng chủ sở hữu đứng tên là ông Phan M không có yêu cầu gì nên căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho người đang trực tiếp quản lý là bị cáo và vợ là Dương Thị Ngọc B. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng này, thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone (màu trắng) của bị cáo, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, thì người bị kết án phải chịu án phí; nhưng xét thấy bị cáo là cá nhân thuộc diện hộ cận nghèo, nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tại phiên tòa, sau khi được giải thích, bị cáo có ý kiến đề nghị miễn án phí theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Minh Đ 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 01 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 gói nilông, bên trong chứa tinh thể rắn, màu trắng (giám định là ma túy, Methamphetamine) trọng lượng 0,174g; 02 nỏ thủy tinh (màu trắng, hình móc câu) và 01 nón kết (màu xanh), theo Biên bản thu giữ vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang ngày 31/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone (màu trắng); 01 xe ô tô biển kiểm soát 54V-10xx và 01 giấy đăng ký xe ô tô mang biển kiểm soát 54V-10xx do Phan M đứng tên chủ sở hữu cho người đang trực tiếp quản lý là bị cáo và vợ là Dương Thị Ngọc B, theo Biên bản thu giữ vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang ngày 31/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hồ Minh Đ số tiền 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ, theo quy định tại các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các đương sự trong vụ án;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng;
- Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Diệu